

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

HSX:

Nhận định thị trường:

Tổng quan thị trường

	Giá trị	Thay đổi	± %
VN-Index	410.91 ↓	-6.82	-1.63%
KLGD (triệu ck)	35.23 ↑	6.47	22.51%
GTGD (tỷ đồng)	513.08 ↑	69.17	15.58%
Tổng cung (triệu ck)	65.83 ↑	15.06	29.67%
Tổng cầu (triệu ck)	49.58 ↓	-0.05	-0.10%
Giao dịch NN			
KL mua (triệu ck)	2.81 ↑	0.22	8.33%
KL bán (triệu ck)	1.15 ↓	-1.66	-58.91%
Giá trị mua (tỷ đồng)	71.54 ↑	3.63	5.35%
Giá trị bán (tỷ đồng)	31.44 ↓	-43.10	-57.82%

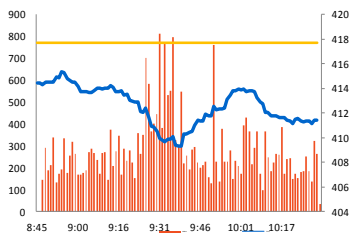
Ngân hàng Standard Chartered hạ dự đoán tăng trưởng kinh tế Việt nam năm 2011 từ mức 6,3% xuống 5,8%, và cũng hạ mức dự báo tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2012 từ 7% xuống 6,3% khi cho rằng tác động của việc lãi suất cho vay ở mức cao 20-25% có thể ảnh hưởng đến khối doanh nghiệp thương mại, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ. Về thị trường tiền tệ, tổ chức này cũng cho rằng tiền đồng có thể mất giá nhẹ trong năm 2012.

Trên thị trường tiền tệ, một số diễn biến cho thấy trong ngắn hạn, thanh khoản các NHTM đang tạm thời khó khăn và nhu cầu USD tại các NH cũng đang tăng mạnh. Lãi suất liên ngân hàng tăng mạnh, ở kỳ hạn một tháng tăng tới 18,5%. Tỷ giá ngoại tệ liên ngân hàng tiếp tục tăng lên mức cao ở vùng 21.470-21.510 VND / USD. Đồng thời tỷ giá trên thị trường tự do cũng tăng mạnh trở lại.

Mở đầu phiên giao dịch hôm nay, một số mã cổ phiếu bluechips như KLS, SSI, VND, SAM, ITC... bị bán khá mạnh ở mức giá thấp. Hiệu ứng lan rộng sang các mã mid-cap và pennies khác đã khiến thị trường giảm mạnh. VN-Index đóng cửa tại 410,9 điểm, và phá vỡ ngưỡng hỗ trợ 416 điểm, còn HNX-Index cũng giảm tới hơn 2% về mức 69 điểm. Thanh khoản thị trường tăng nhẹ chủ yếu do áp lực bán mạnh ở mức giá thấp.

Trong nước, thanh khoản tại các ngân hàng và tỷ giá tiếp tục là các vấn đề đáng quan ngại. Báo cáo phân tích của Standard Chartered bank đã hạ bớt các chỉ tiêu đánh giá triển vọng vĩ mô Việt Nam. Các NHTMCP đang tích cực cơ cấu lại các khoản cho vay và giảm thiểu nợ xấu trong phần còn lại của năm. Các vấn đề trên có thể là nguyên nhân tác động tới tâm lý thị trường khiến áp lực bán gia tăng mạnh.

Biến động trong ngày



Duong Dao, Analyst

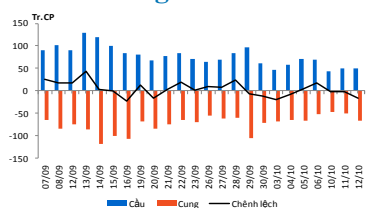
18 Lý Thường Kiệt, Hà Nội

ĐT: (84-4) 39343888 Fax: 393439999

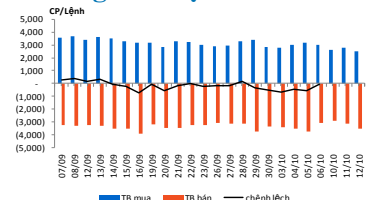
Dấu hiệu giao dịch cho thấy dòng tiền đang thoát mạnh khỏi thị trường. VN-Index đã phá vỡ mức hỗ trợ 416 điểm. Chiều hướng giảm của thị trường có thể sẽ còn tiếp tục. Ngưỡng hỗ trợ tiếp theo của VN-Index ở 400 điểm, còn HNX-Index có hỗ trợ mạnh ở vùng đáy cũ tại 66 điểm. NĐT nên tiếp tục duy trì tỷ lệ tiền mặt cao và thận trọng chờ đợi những tín hiệu mới trên thị trường.

HSX

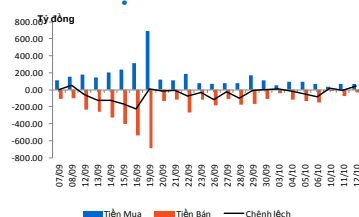
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán

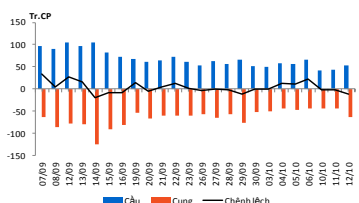


Giao dịch NĐTNN

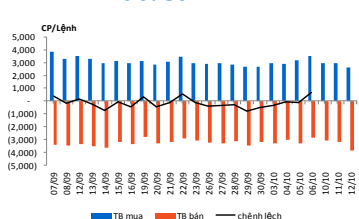


HNX:

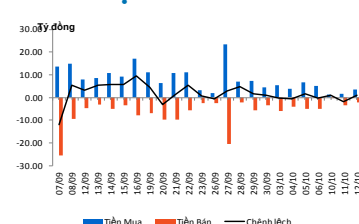
Cung cầu



Trung bình lệnh mua/bán



Giao dịch NĐTNN



Diễn biến thị trường sàn Hồ Chí Minh

Kết thúc đợt khớp lệnh thứ nhất, nhóm cổ phiếu chủ chốt giảm nhẹ, những cổ phiếu tăng giá mạnh giai đoạn trước như IJC, PXM, PXL... khiến VN-Index giảm 3.32 điểm, tương ứng 0.79% xuống 414.41 điểm. Sang đợt khớp lệnh liên tục, thị trường xuất hiện áp lực bán tháo khiến số lượng cổ phiếu giảm sàn tăng lên nhanh chóng, đến 9h33 với 181 mã giảm giá với 52 mã giảm hết biên độ VN-Index giảm gần 8 điểm, tức xấp xỉ 1.9% và lùi về 409.83 điểm, thủng mức hỗ trợ 410 điểm. Đến cuối đợt khớp lệnh liên tục, đà giảm có xu hướng hạ nhiệt, VN-Index rút ngắn mức giảm còn khoảng 3.8 điểm, tương ứng 0.91% chốt tại 413.91 điểm. Tuy nhiên đà hồi phục không được duy trì đến cuối phiên, đóng cửa VN-Index mất 6.82 điểm vào cuối phiên, tương ứng mức giảm 1.63% chốt ở 410.91 điểm.

Trên sàn HOSE khối lượng khớp lệnh trực tiếp đạt trên 32 triệu cổ phiếu, tương đương giá trị đạt trên 447 tỷ đồng, tăng nhẹ so với phiên trước đó.

Diễn biến thị trường Hà Nội:

Trong đợt khớp lệnh đầu tiên, những cổ phiếu chủ chốt thuộc danh sách không được margin như VND, KLS, VCG, BVS, WSS... giảm giá khá mạnh khiến HNX-Index giảm 0.82 điểm, tức 1.16% xuống còn 70.11 điểm. Đà giảm tiếp tục mạnh lên trong đầu đợt khớp lệnh liên tục, và có xu hướng xuống dưới 70 điểm. Đến 9h30, các mã như ORS, WSS, VND, SDH, SME, SHS, KLS... đều giảm sàn, HNX-Index giảm gần 2%, chính thức phá thủng ngưỡng 70 điểm, lùi về 69.55 điểm. Trong các phút giao dịch còn lại, mặc dù đà giảm được rút ngắn nhưng vẫn không vượt qua được mốc 70 điểm. Chốt phiên, HNX-Index giảm 2,04% xuống 69,48 điểm.

KLGD phiên này trên sàn Hà Nội tăng vọt lên 44,64 triệu cổ phiếu, tương đương 462 tỷ đồng. Giao dịch nhiều nhất là VND bị bán ra hơn 5 triệu cp, KLS khớp lệnh 6,3 triệu cổ phiếu, BVS khớp lệnh 1,2 triệu cổ phiếu

Diễn biến của cổ phiếu các công ty thuộc PVN

Phiên giao dịch hôm nay, trong 26 cổ phiếu niêm yết trên HOSE và HNX có 1 cổ phiếu tăng giá, 2 cổ phiếu đứng giá và 23 cổ phiếu giảm giá. Cổ phiếu tăng giá là PPE (tăng 3,28%). Cổ phiếu giảm giá nhiều nhất là PCG (giảm 6,25%), PVF (giảm 4,76%). Trung bình, các cổ phiếu thuộc nhóm này giảm 2,94% và tổng khối lượng giao dịch đạt hơn 8,48 triệu đơn vị.

Dưới đây là diễn biến của các mã cổ phiếu thuộc tập đoàn PVN phiên ngày 12/10:

STT	Mã	Tên công ty	Giá đóng cửa (VNĐ)	KLGD (cp)	Tăng/Giảm (%)	P/B *	P/E trailing*	Nơi giao dịch
1	PCG	CTCP Đầu tư và phát triển Gas Đô thị	4,500	10,200	↓ -6.25	0.39	13.24	HNX
2	PCT	CTCP Vận tải Dầu khí Cửu Long	3,400	26,500	↓ -5.56	0.32	26.15	HNX
3	PFL	CTCP Bất động sản Tài chính Dầu khí VN	6,700	446,700	↓ -4.29	0.39	0.66	HNX
4	PGS	CTCP Kinh doanh Khí hóa lỏng Miền Nam	22,800	867,800	↓ -4.20	1.33	48.47	HNX
5	PPS	CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Điện lực Dầu khí VN	12,400	244,700	↓ -2.36	1.02	53.91	HNX
6	PPE	CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	6,300	300	↑ 3.28	0.58	N/A	HNX
7	PSG	CTCP Đầu tư và Xây lắp Dầu khí Sài Gòn	7,000	15,000	↓ -1.41	0.65	5.26	HNX
8	PSI	CTCP Chứng Khoán Dầu khí	5,800	246,100	↓ -4.92	0.58	0.87	HNX
9	PVC	Tổng CTCP Dung dịch khoan và Hóa phẩm Dầu khí	15,400	423,900	↓ -3.75	0.92	7.03	HNX
10	PVE	Tổng công ty Tư vấn và Thiết kế Dầu khí	10,800	237,900	↓ -3.57	1.89	7.77	HNX
11	PVG	CTCP Kinh doanh khí hóa lỏng Miền Bắc	12,500	943,500	↓ -4.58	0.80	6.31	HNX
12	PVI	Tổng CTCP Bảo hiểm Dầu khí	15,700	44,900	↓ -1.26	0.67	20.13	HNX
13	PVR	CTCP Kinh doanh Dịch vụ cao cấp Dầu khí VN	8,000	1,800	→ 0.00	0.77	2.14	HNX
14	PVS	Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí	15,400	59,900	↓ -1.28	1.30	5.79	HNX
15	PVX	Tổng CTCP Xây lắp Dầu khí VN	10,800	2,462,000	↓ -3.57	0.48	1.74	HNX
16	DPM	Tổng công ty Phân bón và Hóa chất Dầu khí	32,100	168,530	↓ -0.62	1.92	5.19	HSX
17	PET	Tổng CTCP Dịch vụ Tổng hợp Dầu khí	11,900	175,410	↓ -1.65	1.06	6.50	HSX
18	PGD	CTCP Phân phối khí thấp áp Dầu khí VN	35,200	22,120	→ 0.00	2.38	10.58	HSX
19	PTL	CTCP Đầu tư Hạ tầng và Đô thị Dầu khí	6,900	151,870	↓ -4.17	0.61	4.77	HSX
20	PVD	Tổng CTCP khoan và dịch vụ khoan Dầu khí	37,500	76,780	↓ -1.06	2.89	14.37	HSX
21	PVF	Tổng CTCP Tài chính Dầu khí	12,000	468,100	↓ -4.76	1.06	14.34	HSX
22	PVT	Tổng CTCP vận tải Dầu khí	4,300	525,890	↓ -4.44	0.55	33.93	HSX
23	PXI	CTCP Xây dựng công nghiệp & dân dụng dầu khí	6,900	70,410	↓ -4.17	0.59	1.57	HSX
24	PXM	CTCP Xây lắp Dầu khí Miền Trung	8,000	336,970	↓ -4.76	0.72	9.07	HSX
25	PXS	CTCP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí	10,200	344,680	↓ -3.77	0.92	N/A	HSX
26	PXT	CTCP Xây lắp Đường ống Bể chứa Dầu khí	5,800	116,390	↓ -3.33	0.58	N/A	HSX
27	NT2	CTCP Điện lực Dầu khí Nhơn Trạch 2	4,800	8,200	↓ -4.00	N/A	N/A	UPCOM
28	POV	CTCP Xăng dầu Dầu khí Vũng Áng	3,400	-	→ 0.00	N/A	N/A	UPCOM
29	PSP	CTCP cảng dịch vụ dầu khí Đình Vũ	4,600	17,600	↑ 2.22	0.41	N/A	UPCOM
30	PTT	CTCP Vận tải Dầu khí Đông Dương	2,600	-	→ 0.00	0.26	N/A	UPCOM

LỊCH SỰ KIỆN TRONG TUẦN

Lịch đấu giá các công ty

Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tổng số CP chào bán	Giá khởi điểm (đ/cp)	Ngày đấu giá
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây dựng Trường Thịnh	34.69	924.709	10.000	27/10/2011
Công ty cổ phần Thức ăn chăn nuôi Bạc Liêu	17	1.539.717	10.000	26/10/2011
Công ty Tài Chính Cổ phần HANDICO (HAFIC)	350	7.000.000	11.500	11/10/2011
Công ty TNHH MTV Đầu tư Xây lắp và Phát triển Nhà	37.76	1.123.581	10.000	03/08/2011

Danh sách các công ty đã nộp hồ sơ xin niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày nộp hồ sơ
Tổng CTCP Đầu tư Xây dựng và Thương mại Việt Nam	HNX	263	03/10/2011
CTCP Supe Phốt phát và Hóa chất Lâm Thao	HNX	540	03/10/2011
CTCP Xuất nhập khẩu Nông sản Thực phẩm Cà Mau	HNX	50	03/10/2011
CTCP Châu Á	HNX	36	27/09/2011
Quỹ Đầu Tư Tăng Trưởng ACB	HOSE	240	19/08/2011

Danh sách các công ty đã được chấp thuận niêm yết

Công ty	Địa chỉ đăng ký niêm yết	VĐL (tỷ đồng)	Ngày được chấp thuận
CTCP Tập đoàn FLC	HSX	170	09/09/2011
CTCP CNG Việt Nam	HSX	162	05/09/2011
CTCP Khai Tắc và Chế biến Khoán Sản Lào Cai	HSX	85	05/09/2011
CTCP Thủy Sản Cửu Long	HSX	80	25/08/2011

Lịch niêm yết lần đầu

Công ty	Mã CK	Địa chỉ niêm yết	Vốn điều lệ (tỷ đồng)	Ngày giao dịch
CTCP Tư vấn Điện lực Dầu khí Việt Nam	PPE	HNX	20	20/09/2011
CTCP Gạch Ngói Gốm Xây Dựng Mỹ Xuân	GMX	HNX	53	15/09/2011
CTCP Tập đoàn FLC	FDT	HNX	30,5	12/09/2011
Công ty cổ phần Licogi 14	L14	HNX	28	13/09/2011

Nguồn: HSX, HNX

THÔNG KÊ GIAO DỊCH

HSX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
SSI	19,100	18,200	-4.71	34,151
IJC	11,600	11,100	-4.31	21,420
FPT	49,100	48,900	-0.41	18,313
SJS	27,600	26,700	-3.26	17,946
LCM	39,300	39,000	-0.76	17,170

HNX

5 cổ phiếu giao dịch nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	± %	Giá trị giao dịch (1 triệu VNĐ)
KLS	11,500	10,700	-6.96	68,973
VND	11,300	10,600	-6.19	56,091
PVX	11,200	10,800	-3.57	26,692
VCG	12,300	11,500	-6.50	26,211
ACB	22,000	21,900	-0.45	25,639

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
SCD	12,100	12,700	600	4.96
STG	28,500	29,900	1,400	4.91
VFMVFA	4,200	4,400	200	4.76
TSC	13,000	13,600	600	4.62
AGD	19,600	20,500	900	4.59

5 cổ phiếu tăng nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Tăng	± %
L61	7,200	7,700	500	6.94
TST	8,700	9,300	600	6.90
DHT	33,700	36,000	2,300	6.82
VDS	4,400	4,700	300	6.82
QHD	8,800	9,400	600	6.82

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
BAS	1,900	1,800	-100	-5.26
IDI	10,000	9,500	-500	-5.00
PHT	8,000	7,600	-400	-5.00
SVT	14,000	13,300	-700	-5.00
HQC	12,000	11,400	-600	-5.00

5 cổ phiếu giảm nhiều nhất

Mã	Tham chiếu	Đóng cửa	Giảm	± %
CIC	4,300	4,000	-300	-6.98
GGG	4,300	4,000	-300	-6.98
PVA	12,900	12,000	-900	-6.98
POT	11,500	10,700	-800	-6.96
KLS	11,500	10,700	-800	-6.96

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
SJS	16,559	SJS	15,934
FPT	9,332	FPT	8,772
PNJ	5,452	PVD	1,315
VIC	4,280	LIX	1,025
REE	4,040	KDC	948

5 CP được NĐT nước ngoài mua/bán nhiều nhất

Mã	GT mua (triệu VNĐ)	Mã	GT bán (triệu VNĐ)
PVX	1,625	ICG	449
KLS	436	PFL	392
PVE	324	S96	325
PVI	190	BVS	290
PFL	180	PVG	187

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Báo cáo này được thực hiện bởi Ban Phân tích - Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Những thông tin trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy và đánh giá một cách thận trọng. Tuy nhiên, Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí không chịu bất kỳ trách nhiệm nào đối với tính chính xác, trung thực, đầy đủ của các thông tin được cung cấp cũng như những tổn thất có thể xảy ra khi sử dụng báo cáo này. Mọi thông tin, quan điểm trong báo cáo này có thể được thay đổi mà không cần báo trước. Báo cáo này được xuất bản với mục đích cung cấp thông tin và hoàn toàn không hàm ý khuyến cáo người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán.

Người đọc cần lưu ý: Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí có thể có những hoạt động hợp tác với các đối tượng được nêu trong báo cáo và có thể có xung đột lợi ích với các nhà đầu tư.

Báo cáo này thuộc bản quyền của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí. Mọi hành vi in ấn, sao chép, sửa đổi nội dung mà không được sự cho phép của Công ty cổ phần Chứng khoán Dầu khí đều được coi là sự vi phạm pháp luật.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Ban Phân tích

E -mail: research@psi.vn

Tel: (84-4) 3934 3888



PSI CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Trụ sở chính:

18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội - ĐT: (84-4) 39343888; Fax: (84-4) 39343999

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 1, 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội – ĐT: (84-4)39343888; Fax: (84-4)39343999

Chi nhánh Nam Định

Tầng 1, lô 13+21 Đường Đông A, Khu đô thị mới Hoà Vượng, Nam Định – ĐT: (84-350) 3677989; Fax: (84-350) 3677979

Chi nhánh Thanh Hoá

Tầng 1, số 38A đại lộ Lê Lợi, Thanh Hoá

Chi nhánh Nghệ An

Số 19, Quang Trung, Tp. Vinh, Nghệ An

Chi nhánh Hải Phòng

Số 5, Hồ Xuân Hương, quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Chi nhánh TP.HCM:

Số 24 – 26 Hồ Tùng Mậu, Quận I, TP.Hồ Chí Minh - ĐT: (84-8) 39111818; Fax: (84-8) 39111919

Chi nhánh Vũng Tàu:

Phòng 112, Tòa nhà Petro Tower, số 08 Hoàng Diệu, TP.Vũng Tàu – ĐT: (84-64) 62545 20 - 22 - 23 -24 - 26; Fax: (84-64) 6254521

Chi nhánh Đà Nẵng:

Số 55-56 Đường Nguyễn Văn Linh, Quận Hải Châu, Thành phố Đà Nẵng – ĐT: (84-0511) 3899338; Fax: (84-0511) 3899339